TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 122/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hợp

Ông Nguyễn Văn Hành

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M , sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp RD, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Th, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp RD, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Trần Thị M và ông Nguyễn Th trình bày:

- *Về hôn nhân:*

Bà M và ông Th kết hôn vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu xin ly hôn với ông Th.

Ông Th thống nhất lời trình bày của bà M về hôn nhân. Ông Th đồng ý ly hôn với bà M.

- *Về con chung:*

Bà M và ông Th thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Thị M sinh năm 1988 và Nguyễn Văn C sinh năm 1990. Hiện nay các con của ông bà đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*:

Bà M và ông Th thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*:

Bà M và ông Th xác định trong thời gian chung sống ông bà không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa bà M và ông Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Ông Th có địa chỉ tại ấp RD, xã TH Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Bà M và ông Th kết hôn vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù bà M và ông Th thống nhất thuận tình xin ly hôn nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà M và ông Th là vợ chồng.

Về con chung: Bà M và ông Th thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị M sinh năm 1988, Nguyễn Văn C sinh năm 1990. Hiện nay các con của ông bà đã trưởng thành và có gia đình riêng, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà M, ông Th tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà M và ông Th thống nhất xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 9, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị M và ông Nguyễn Th là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004401 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà M nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bà M và ông Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên